

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST

Ngày: 09/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thọ.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/HSST-QĐ ngày 23/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2022/HSST-QĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 10/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị D, sinh năm 1966 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Đức L (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1933; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 25/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị N, sinh năm 1975 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Hồng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có chồng là Trần Xuân L, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/3/2009 Lê Thị N bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 06 tháng, năm 2009 Lê Thị N đã chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích; Ngày 21/8/2015 Lê Thị N bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt tiền 25.000.000 đồng, về tội “Tổ chức đánh bạc”, ngày 01/3/2018 Lê Thị N đã chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa

án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 25/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 14, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1972; bị cáo có chồng là Y H Knul, sinh năm 1991 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 25/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị H1, sinh năm 1999, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 25/7/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phùng Văn Đ. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Vi Văn V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2022 Lê Thị N chở Trần Thị H1 đi đến nhà bà Trần Thị D ở tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông chơi. Một lúc sau, Nguyễn Thị H cũng đến nhà bà D chơi. Tại đây, cả D, N, H, H1 cùng ngồi ăn trái cây, uống nước và nói chuyện với nhau, sau đó cả D, N, H, H1 thống nhất cùng nhau chơi đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm”. Trần Thị D đi bộ ra quán mua 02 bộ bài tú lơ khơ, còn Lê Thị N vào nhà D lấy 01 chần chiên màu đỏ mang ra trái ở nền phòng bếp nhà D để cùng nhau đánh bài. Sau khi D mua bài về thì D, N, H, H1 ngồi trên chiếu đã trải sẵn tại phòng bếp nhà Trần Thị D, tiến hành đánh bài “Phỏm” với nhau. Trước khi đánh, các đối tượng thống nhất mỗi người bỏ ra 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đánh bài, riêng Trần Thị D chỉ bỏ có 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), vị trí ngồi đánh theo thứ tự từ trái sang phải là D, H, N và H1. Hình thức chơi là đánh “Phỏm” như sau: 04 người tham gia chơi ngồi thành vòng tròn sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, người đánh đầu tiên được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 09 lá bài. Người đánh đầu sẽ đánh xuống một lá bài bất kỳ, người đánh tiếp

theo “ăn” lá bài này nếu tạo thành “Phỏm” với các lá bài đang có trong tay “Phỏm” là khi có 03 lá bài trở lên đồng chất liên tiếp nhau hoặc 03 lá bài trở lên giống nhau), nếu không “ăn” lá bài này thì phải lấy một lá bài được để giữa sòng và đánh xuống một lá bài bất kỳ, người tiếp theo sẽ “ăn” hoặc đánh tương tự. Khi đang đánh nếu có người “Ù” (“Ù thường” là người đó có 03 phỏm, mỗi phỏm có 03 lá bài; “Ù tròn” là tất cả các lá bài đều nằm trong “Phỏm”, gồm: 02 phỏm có 03 lá bài và 01 phỏm 04 lá bài) thì ván bài kết thúc và người “Ù” sẽ thắng 03 người còn lại, mỗi người thua 500.000đ nếu người đó “Ù thường” và thua 1.000.000đ nếu người đó “Ù tròn”. Sau bốn lượt đánh, những người chơi sẽ hạ “Phỏm” và tính điểm những lá bài còn lại trên tay (lá A, J, Q và K được tính lần lượt là 01, 11, 12, và 13 điểm), người không có “Phỏm” (cháy) sẽ thua cuối cùng. Người nào có số điểm thấp nhất là người thắng ván chơi đó và thắng tiền của ba người còn lại với số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), trong 03 người còn lại thua tiền lần lượt như sau: người về nhì thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng); người về ba thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và người về cuối thua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trường hợp một người không có “phỏm” gọi là “Cháy” thì sẽ bị thua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Ván tiếp theo người thắng chia bài rồi đánh theo nguyên tắc như trên. Trong một ván bài, khi một người “ăn” lá bài của người vừa đánh xuống sẽ thắng 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nếu “ăn” lá bài chốt hạ (đánh lá bài thứ 4) thắng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày có Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1972, trú tại: Thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định) đến nhà Trần Thị D chơi, thăm họ hàng gần đó, thấy bà D cùng mọi người đang đánh bài dưới bếp, N1 lại vòng gần đó nằm ngủ. N, D, H1 và H đánh đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cư Jút phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), thu giữ trên người N 2.200.000 đồng, thu giữ trên người H1 2.000.000 đồng, thu giữ trên người D 500.000 đồng và thu giữ trên người H 8.200.000 đồng cùng toàn bộ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 02 bộ bài Tú lơ khơ và 01 chăn chiên màu đỏ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Lê Thị N số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), thu giữ trên người Trần Thị D số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); thu giữ trên người Trần Thị H1 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và thu giữ trên người Nguyễn Thị H số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng); 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chăn chiên màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định được số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Thị N; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Trần Thị D; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ trên người Trần Thị H1 và 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Thị H thì các bị can đều khai không dùng số tiền này vào mục đích đánh

bạc, kể cả khi thua hết số tiền đã bỏ ra. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 70, 71, 72 và 73 cùng ngày 25/9/2022 trả lại số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Thị N, trả 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Trần Thị D, trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Trần Thị H1 và trả 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Thị N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị tuyên phạt các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1 mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Thị N, trả 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Trần Thị D, trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Trần Thị H1 và trả 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ, mỗi bộ 52 lá đã qua sử dụng và 01 chần chiên màu đỏ là công cụ mà các bị can đã dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Các bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, từ đó kết luận: Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 22/7/2022 tại nhà bị cáo Trần Thị D ở thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Công an huyện Cư Jút bắt quả tang Lê Thị N, Trần Thị D, Trần Thị H1 và Nguyễn Thị H đang cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ và 01 chăn chiên màu đỏ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương, đây là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình sa sút và là tiền đề gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn có tiền một cách bất hợp pháp nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Thị N có bố đẻ là ông Lê Hồng Đ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét mức độ tính chất, vai trò và nhân thân của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không phân công vị trí vai trò khi đánh bạc, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

Bị cáo N và bị cáo D trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, các bị cáo N, D, H, H1 đều tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt với vai trò là người thực hành. Ngoài ra bị cáo Ngọc có nhân thân xấu, từng bị Tòa án tuyên phạt về các hành vi Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc. Do đó, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

[7]. Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo đều làm nông và không có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Thị N, trả 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Trần Thị D, trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Trần Thị H1 và trả 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ, mỗi bộ 52 lá đã qua sử dụng và 01 chăn chiên màu đỏ là công cụ mà các bị can đã dùng vào việc đánh bạc.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của BLHS. Xử phạt các bị cáo Trần Thị D, Nguyễn Thị H, Trần Thị H1 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/02/2023.

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho Lê Thị N, trả 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Trần Thị D, trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Trần Thị H1 và trả 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 38.500.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ, mỗi bộ 52 lá đã qua sử dụng và 01 chăn chiên màu đỏ là công cụ mà các bị can đã dùng vào việc đánh bạc.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút; Lệnh thanh toán ngày 15/8/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thị N, Trần Thị D, Nguyễn Thị H và Trần Thị H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

NGUYỄN TIẾN THỌ